

hóa được ghi vào mục lục ngân sách: chương 99, loại 14, khoản 01, hạng 9, mục 47 xử phạt về văn hóa.

3.7. Hàng năm, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Nội vụ và các địa phương phải lập dự toán kinh phí cho việc hoạt động lập lại trật tự kỷ cương về văn hóa, chống các tệ nạn xã hội có liên quan đến hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đồng thời trong kế hoạch ngân sách của Bộ, ngành gửi Bộ Tài chính để làm căn cứ lập dự toán ngân sách Nhà nước.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN XỬ PHẠT TRONG VIỆC XỬ LÝ VÀ THU TIỀN PHẠT

1. Người có thẩm quyền xử phạt khi xử lý các hành vi vi phạm phải căn cứ vào mức phạt cụ thể quy định tại Nghị định số 88-CP ngày 14-12-1995 của Chính phủ để quyết định đúng mức phạt, đồng thời hướng dẫn người bị xử phạt thực hiện quyết định xử phạt đúng quy định, nếu người bị phạt không chấp hành quyết định xử phạt (kéo dài thời gian nộp tiền, nộp không đủ, không nộp) thì người có thẩm quyền xử phạt có quyền ra quyết định cưỡng chế và có nhiệm vụ tổ chức việc cưỡng chế theo Điều 55 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Kho bạc Nhà nước Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ và hạch toán thu tiền phạt phù hợp với các quy định trên đây. Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức các bàn thu tiền để thu kịp thời tiền phạt cho Nhà nước và đảm bảo toàn bộ số thu tiền phạt được cập nhật và theo dõi thường xuyên theo chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

3. Sở Tài chính Vật giá các tỉnh, thành phố có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thuế, cơ quan Kho bạc Nhà nước kiểm tra, giám sát việc thu tiền phạt và sử dụng tiền phạt theo đúng quy định.

4. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng nhiệm vụ được giao để thu tiền phạt mà không có quyết định xử phạt, không ghi biên lai hoặc giả mạo biên lai thu tiền phạt. Người có thẩm quyền xử phạt không được sách nhiễu, dung túng, bao che, không xử phạt hoặc xử phạt không kịp thời,

không đúng mức. Người lạm dụng quyền hạn vi phạm quy định thì tùy mức độ vi phạm của người đó mà xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Mọi tổ chức và cá nhân vi phạm các quy định về xử phạt, thu tiền phạt, sử dụng tiền phạt sai nguyên tắc phải chịu trách nhiệm do việc làm sai trái của mình hoặc của đơn vị mình trước pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 1996, mọi quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Đề nghị Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phổ biến rộng rãi và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đúng các quy định trong Thông tư này.

K.T. Bộ trưởng
Bộ Tài chính
Thủ trưởng
TÀO HỮU PHÙNG

K.T. Bộ trưởng
Bộ Văn hóa - Thông tin
Thủ trưởng
VŨ KHẮC LIÊN

**LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI -
TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

THÔNG TƯ liên Bộ số 3-TT/LB ngày 3-2-1996 hướng dẫn bổ sung và sửa đổi về chính sách cho vay đối với các dự án nhỏ giải quyết việc làm theo Nghị quyết số 120 - HĐBT ngày 11-4-1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Thực hiện Nghị quyết số 120-HĐBT ngày 11-4-1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính

phủ) về chủ trương, phương hướng và biện pháp giải quyết việc làm trong các năm tới; liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đã ban hành các Thông tư liên Bộ số 10-TT/LB ngày 24-7-1992; số 17-TT/LB ngày 9-9-1992, số 6-TT/LB ngày 12-5-1993; số 12-TT/LB ngày 1-4-1994; số 3-TT/LB ngày 10-2-1995 và Thông tư số 30-LĐTBXH/TT ngày 11-11-1995 hướng dẫn về chính sách cho vay đối với các dự án nhỏ giải quyết việc làm.

Đến nay, có những điểm quy định của các Thông tư trên không còn phù hợp, và thực hiện Nghị định số 72-CP ngày 31-10-1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ Luật Lao động, liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn bổ sung và thay đổi một số điểm quy định như sau:

1. Đối tượng vay:

- Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn phát triển sản xuất tự tạo việc làm, kể cả hộ gia đình công nhân viên chức nghỉ mất việc dài ngày, hộ gia đình lực lượng vũ trang ở ổn định tại các làng quân nhân;

- Thành viên của các tổ chức đoàn thể quần chúng;

- Các cơ sở sản xuất, các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, vận tải thu hút thêm lao động, đặc biệt là nhận người lao động bị mất việc làm;

- Các cơ sở sản xuất của thương bệnh binh, người tàn tật; thanh niên xung phong; cơ sở sản xuất có kết hợp chữa trị, giáo dục cho các đối tượng tệ nạn xã hội.

Trong các đối tượng vay, cần thực hiện ưu tiên đối với hộ gia đình, chủ cơ sở sản xuất thuộc diện chính sách, cơ sở sản xuất thu hút nhiều người lao động là diện chính sách. Khi có nhu cầu vay vốn, các đối tượng trên phải xây dựng dự án theo hướng dẫn tại Văn bản số 1979-LĐTBXH ngày 11-7-1992 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Lãi suất cho vay:

Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1996, lãi suất cho vay từ Quỹ Quốc gia về giải quyết việc làm theo các dự án nhỏ được quy định:

a) Các dự án được duyệt vay vốn với thời hạn khác nhau đều áp dụng chung một tỷ lệ lãi suất là 0,9%/tháng. Tiền lãi trả một lần theo mức tiền gốc được vay và thời gian vay thực tế; không nhập lãi vào vốn gốc vay; trả gốc và lãi khi hết hạn vay.

Các khoản đã cho vay trước ngày 1 tháng 3 năm 1996 áp dụng theo lãi suất quy định tại Quyết định số 364-TC/CĐTC ngày 18-6-1993 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Lãi suất nợ quá hạn quy định bằng 200% mức lãi suất cơ bản nói trên.

Chủ dự án, người vay ngoài lãi suất, tiền nợ gốc không phải trả thêm một khoản chi phí nào khác.

3. Kinh phí quản lý, điều hành:

Một phần kinh phí quản lý, điều hành, bù đắp chi phí phục vụ cho vay của hệ thống Kho bạc, Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố, huyện, quận, chủ dự án vùng, đoàn thể, Trung ương tổ chức các đoàn thể, quần chúng và các cơ quan chỉ đạo ở Trung ương được trích từ lãi thu được.

Bộ Tài chính có văn bản quy định chi tiết, sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Thời hạn vay:

Quy định 3 thời hạn vay: 12 tháng, 24 tháng, 36 tháng. Thời hạn vay phụ thuộc vào mục đích sử dụng vốn, đặc điểm ngành nghề sản xuất và chu kỳ sinh trưởng của từng loại cây, con (có phụ lục kèm theo).

Các dự án thực hiện tốt, nếu có nhu cầu vay lại, được xét cho vay lại vòng hai, hoặc kéo dài thời hạn vay đối với các dự án chu kỳ sản xuất dài hơn thời hạn đã được vay. Thủ tục và điều kiện cho vay lại vòng 2 hoặc kéo dài thời hạn thực hiện theo quy định tại Thông tư liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước số 12-TT/LB ngày 1-4-1994.

5. Tổ chức thực hiện:

- Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố thực hiện cho vay, thu hồi vốn theo quyết định cho vay của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố hay Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đoàn thể, không tự ý gia hạn thời hạn vay.

- Hàng tháng, hàng quý Kho bạc tỉnh (thành phố) báo cáo kịp thời tình hình cho vay (theo hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước Trung ương) với Ban Chỉ đạo tỉnh và Kho bạc Nhà nước Trung ương. Trên cơ sở đó Kho bạc Trung ương tổng hợp báo cáo với liên Bộ.

- Hàng quý và cuối năm, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đoàn thể, tổ chức quản chúng báo cáo chi tiết tình hình cho vay giải quyết việc làm với liên Bộ.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế những điểm tương ứng không còn phù hợp trong các Thông tư liên Bộ trước đây. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, các ngành, các tổ chức quản chúng phản ánh về liên Bộ Lao động - Thương binh và

Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, giải quyết.

K.T. Bộ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Thủ trưởng
PHẠM GIA KHIÊM

K.T. Bộ trưởng
Bộ Tài chính
Thủ trưởng
LÊ THỊ BĂNG TÂM

K.T. Bộ trưởng
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
Thủ trưởng
NGUYỄN LƯƠNG TRÀO

PHỤ LỤC

QUY ĐỊNH THỜI HẠN VAY TỐI ĐA LẦN 1 ĐỐI VỚI TỪNG NHÓM CÂY, CON, LOẠI HÌNH SẢN XUẤT (kèm theo Thông tư liên Bộ số 3 - TT/LB ngày 3-2-1996).

Số thứ tự	Nhóm cây, con, loại hình sản xuất	Thời hạn được vay tối đa	Ghi chú
1	Cây công nghiệp ngắn ngày: Lạc, đỗ, thuốc lá...	12 tháng	
2	Mía, dừa quả (thơm), dâu, cây cảnh...	24 tháng	
3	Cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày	36 tháng	
4	Chăn nuôi gia cầm, lợn thịt, tôm, cua, cá, lươn, ốc, ếch...	12 tháng	
5	Bà ba, rùa, rắn, hươu, nai, dê, bò, trâu, lợn nái...	24 tháng	
6	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp	12 tháng	

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

quy định tại Nghị định số 87-CP
ngày 12-12-1995 và số 88-CP
ngày 14-12-1995 của Chính phủ.

**THÔNG TƯ số 5-LĐTBXH/TT ngày
12-2-1996 hướng dẫn việc xử
phạt vi phạm hành chính về
không ký kết hợp đồng lao động**

Căn cứ Nghị định số 87-CP ngày 12-12-1995 của Chính phủ về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng và Nghị